

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 05 - 3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn, ông Nguyễn Văn T'

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm 1994 tại huyện LN, tỉnh B; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T Mộc, xã T Mộc, huyện LN, tỉnh B; giới tính Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phúc T, sinh năm 1971 và bà Từ Thị Thành, sinh năm 1974; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 97 ngày 25/9/2014, TAND huyện LN, tỉnh B xử phạt 37 tháng tù giam về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Trộm cắp tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo ra trại ngày 19/01/2017, đã chấp hành phần dân sự vào ngày 14/11/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Nông Văn D**, sinh năm 1997 tại huyện LN, tỉnh B; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T Mộc, xã T Mộc, huyện LN, tỉnh B; giới tính Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B", sinh năm 1973 và bà Lục Thị B, sinh năm 1973; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 62 ngày 11/01/2018, TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt D 22 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo ra trại ngày 28/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2020; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

- Chị Hoàng Thị N – sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Cây Vôi, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Chị Phạm Thị Nh – sinh năm 1978; địa chỉ: Phòng 205 chung cư Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Mỹ L – sinh năm 1993; địa chỉ: số nhà 148, đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Chị Dương Thị Thanh X – sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B. (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Đăng Tn – sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đồng Sơn, xã Hương Mai, huyện VY, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Bản Luông, xã Tú Mịch, huyện LB, tỉnh LS. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Anh Trần Ngọc T – sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 227, đường Thánh Thiên, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt – sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 08, ngõ 03, đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố B. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T’ – sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Nghĩa Hạ, xã Nghĩa Trung, huyện VY, tỉnh B. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị H’ - sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Ngân Đài, xã Minh Đức, huyện VY, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2020 đến ngày 08/9/2020, bị cáo Trần Văn H, sinh năm 1994 và Nông Văn D, sinh năm 1997 đều trú tại: thôn T Mộc, xã T Mộc, huyện LN, tỉnh B đã thực hiện 03 vụ “Cướp giật tài sản” tại địa bàn thành phố B và 01 vụ trên địa bàn huyện VY, tỉnh B, cụ thể như sau:

*** Tại địa bàn thành phố B:**

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 29/8/2020, Nông Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đen không gắn biển số chở Trần Văn H ngồi sau đi trên đường 295B thuộc xã T Mỹ, thành phố B hướng

từ xã T Mỹ về phường Mỹ Độ. Khi đi đến trước cửa hàng tôn hoa sen thuộc thôn Lò, xã T Mỹ, thành phố B phát hiện chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994, trú tại: thôn Cây Vôi, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh B đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, biển số 98C1-108.76, màu sơn trắng đỗ ở lề đường bên pH. Lúc này, chị N đang cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPOA39, vỏ màu vàng trên tay. Thấy vậy, D điều khiển xe áp sát vào vị trí chỗ chị N đỗ xe, H dùng tay pH giật lấy chiếc điện thoại của chị N rồi D tăng ga xe bỏ chạy về hướng phường Mỹ Độ. Chị N điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, D và H đi đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán chiếc điện thoại vừa giật được của chị N cho một cửa hàng điện thoại được số tiền 400.000 đồng (D và H không nhớ địa chỉ cụ thể). Số tiền này, H và D đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 357/KL-HĐĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPOA39, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, Nông Văn D, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, màu sơn đen chở Trần Văn H ngồi sau đi trên đường liên xã, phường từ thôn Yên Khê, xã Song Khê hướng về trạm bơm Cống Bún thuộc tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B. Khi đi trên đoạn đường này, D và H phát hiện chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1978, trú tại: phòng 205 chung cư Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 98B1-272.68 đi cùng chiều và để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7 Prime, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng ở túi quần bên trái đang mặc, hở một nửa điện thoại ra bên ngoài. D tiếp tục điều khiển xe đi theo sau chị Nh được khoảng 200 mét thì D điều khiển xe áp sát bên trái chị Nh, còn H ngồi sau dùng tay pH giật lấy chiếc điện thoại của chị Nh rồi D tăng ga xe bỏ chạy về hướng trạm bơm Cống Bún. Sau đó, D và H mang chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại “Đăng Khoa” ở thôn Chùa, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B bán cho anh Đỗ Đăng Tn, sinh năm 1987, trú tại: thôn Đồng Sơn, xã Hương Mai, huyện VY, tỉnh B là chủ cửa hàng được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này, H và D đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận số 358/KL-HĐĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7 Prime, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có IMEI (khe 1): 353415089736337, IMEI (khe 2): 353416089736335, đã qua sử dụng, có trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- **Vụ thứ B:** Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, Nông Văn D, sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, màu sơn đen chở Trần Văn H ngồi sau đi trên đường Thân Nhân Trung thuộc tổ 4 phường Mỹ Độ, thành phố B hướng từ cầu Mỹ Độ về xã T Mỹ. Khi đi đến ngã B cây xăng T Mỹ đoạn giao

đường 295b – Võ Nguyễn Giáp thì H phát hiện chị Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1993, trú tại: số nhà 148 đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIBERTY, biển số 29X7-105.67, màu sơn trắng đi từ đường Võ Nguyễn Giáp rẽ pH vào đường Thân Nhân Trung hướng về cầu Mỹ Độ. Chị L có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đen ở túi quần bên trái đang mặc và điện thoại bị hở một nửa ra ngoài. Thấy vậy, H nói: điện thoại kìa. Nghe H nói, D điều khiển xe vòng quay lại đi theo sau chị L để chờ có cơ hội thì điều khiển xe áp sát cho H cướp giật chiếc điện của chị L. Khi đi đến trước cửa số nhà 11B đường Thân Nhân Trung thì D điều khiển xe áp sát bên trái chị L, H dùng tay pH giật lấy chiếc điện thoại của chị L rồi D tăng ga xe bỏ chạy về hướng cầu Mỹ Độ. Chị L điều khiển xe đuổi theo đến gần khu vực chân cầu Mỹ Độ thì bánh trước xe của chị L va chạm vào đuôi xe của D nên chị L bị ngã xuống nền đường. D tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng gầm cầu Mỹ Độ rẽ pH vào đường chợ Mỹ Độ và đi lên bờ đê Mỹ Độ. D và H đi đến cửa hàng điện thoại “Phi H” có địa chỉ ở Đội 2, Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để bán điện thoại. Tại đây, D đỗ xe chờ ở cửa, còn H đi vào cửa hàng gặp anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987, trú tại: thôn Bản Luồng, xã Tú Mịch, huyện LB, tỉnh LS để trao đổi bán điện thoại. Qua trao đổi, anh H đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng. H cầm tiền rồi cùng D đi đến nhà nghỉ Thanh Thảo có địa chỉ số 722 đường Nguyễn Trãi, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thuê phòng 201 để nghỉ ngơi. Số tiền bán chiếc điện thoại cướp giật được của chị L, H và D đã cùng nhau tiêu xài các nhân hết. (BL từ 215 đến 241; từ số 259 đến 288)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 346/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

*** Tại địa bàn huyện VY:**

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Nông Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, màu sơn đen chở Trần Văn H ngồi sau đi theo hướng từ thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B đi ra khu đất mới thuộc thôn 7 gần đường cao tốc Hà Nội - B phát hiện chị Dương Thị Thanh X, sinh năm 1990, trú tại: thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên D, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION chở chị Nguyễn Thị H', sinh năm 1991, trú tại: thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện VY, tỉnh B ngồi sau. Khi đó, chị X có treo 01 chiếc túi xách nữ màu vàng ở tay lái bên trái. D điều khiển xe đi theo sau chị X, khi đi đến gần ngã 3 khu đất mới thuộc thôn 7, xã Tăng Tiến thì D điều khiển xe áp sát bên trái chị X, còn H dùng tay pH giật lấy chiếc túi xách của chị X rồi D tăng ga xe bỏ chạy. Chị X điều khiển xe đuổi theo nhưng không kịp. D tiếp tục điều khiển xe chở H đi về tỉnh lộ 293. H kiểm tra bên trong túi có số tiền 20.000 đồng và 01 chiếc

điện thoại nhãn hiệu Iphone 5SE. Khi đi đến khu vực cổng Tòa án nhân dân tỉnh B, H và D để chiếc túi sách lại ở lề đường gần khu vực cổng Tòa án nhân dân tỉnh B. Sau đó, H và D mang chiếc điện thoại trên đến một cửa hàng mua bán điện thoại thuộc thị trấn T An, huyện Yên D, tỉnh B bán được số tiền 300.000 đồng (D và H không nhớ địa chỉ cụ thể). Tn bộ số tiền này, H và D đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VY kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5SE, đã qua sử dụng có trị giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 túi xách nữ, màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt ngày 20/8/2020 là 1.670.000 đồng (Một triệu sáu trăm B” mươi nghìn đồng).

Ngoài các vụ nêu trên Nông Văn D và Trần Văn H còn khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 08/9/2020, tại khu vực đường gom cao tốc Hà Nội - B hướng từ Bắc Ninh về B thuộc địa phận xã Vân Trung, huyện VY, tỉnh B, D và H cướp giật 01 chiếc điện thoại của 01 người phụ nữ. Sau đó, D và H mang chiếc điện thoại này đến một cửa hàng mua bán điện thoại thuộc xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B bán được số tiền 1.300.000 đồng. Số tiền này, H và D đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VY, tỉnh B đang xác minh, điều tra nhưng đến nay chưa xác định được bị hại.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng**

- Chị Hoàng Thị N yêu cầu bị cáo Trần Văn H và Nông Văn D pH bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

- Chị Dương Thị Thanh X yêu cầu bị cáo Trần Văn H và Nông Văn D pH bồi thường số tiền 1.670.000 đồng.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung J7 Prime, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, có IMEI (khe 1): 353415089736337, IMEI (khe 2): 353416089736335, đã qua sử dụng, cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Nh. Chị Nh không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Mỹ L. Chị L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Anh Đỗ Đăng Tn và Hoàng Văn H là người đã mua điện thoại di động do H và D cướp giật được, đã giao nộp tài sản có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và không đề nghị D và H pH bồi thường số tiền họ đã mua điện thoại.

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 đôi tông màu trắng, size 38, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, màu đen, size M, đã qua sử dụng; đôi dép màu đen, đế màu trắng, size 42, đã qua sử dụng; 01 quần ngố bò nam, màu xám, đã qua sử

dụng; 01 áo dài tay nam, có nền màu đỏ, hoa văn màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4, màu xám, số IMEI: 65646037476607, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm có cằm, màu đen, có chữ “GLOBL”, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, số máy 930309, số khung 163181, đã qua sử dụng và số tiền 750.000 đồng (thu của Trần Văn H) được nhập kho vật chứng để bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18 tháng 2 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nông Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận Tn bộ hành vi phạm tội như đã nêu và thống nhất trình bày: Số tiền 750.000 đồng thu trong người bị cáo H ngày 8/9/2020 là tiền riêng của bị cáo H, không liên quan đến vụ việc nào. Số tiền các bị cáo bán tài sản cướp giật mà có đã sử dụng để chi tiêu chung hết. Hai bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, không biết ai khởi xướng, nhất trí liên đới bồi thường cho bị hại.

Bị hại Dương Thị Thanh X trình bày: Chị đã được gia đình bị cáo D bồi thường số tiền 1.670.000.000 đồng. Chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nông Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 4 năm 9 tháng đến 5 năm 4 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn D từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, số máy 930309, số khung 163181, đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tông màu trắng, size 38, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, màu đen, size M, đã qua sử dụng; đôi dép màu đen, đế màu trắng, size 42, đã qua sử dụng; 01 quần ngố bò nam, màu xám, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay

nam, có nền màu đỏ, hoa văn màu đen; 01 mũ bảo hiểm có cầm, màu đen, có chữ “GLOBL” đều đã qua sử dụng

Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4, màu xám, số IMEI: 65646037476607, đã qua sử dụng

Trả lại bị cáo H số tiền 750.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo H pH bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 750.000 đồng, buộc bị cáo D pH bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 750.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 29/8/2020 đến ngày 08/9/2020, Trần Văn H và Nông Văn D đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56 thực hiện 4 vụ cướp giật tài sản của những người trên địa bàn thành phố B và huyện VY tỉnh B, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 29/8/2020, tại đoạn đường trước cửa hàng tôn Hoa Sen thuộc thôn Lò, xã T Mỹ, thành phố B, D và H cướp giật chiếc điện thoại của chị Hoàng Thị N trị giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, trên đường liên xã, từ thôn Yên Khê, xã Song Khê hướng về trạm bơm Cống Bún thuộc tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố B, D và H cướp giật chiếc điện thoại của chị Phạm Thị Nh trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- **Vụ thứ B:** Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/9/2020, trên đường Thân Nhân Trung thuộc tổ 4 phường Mỹ Độ, thành phố B hướng từ cầu Mỹ Độ về xã T Mỹ, D và H cướp giật chiếc điện thoại của chị Nguyễn Mỹ L trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- **Vụ thứ T':** Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, trên đường đi theo hướng từ thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện VY, tỉnh B đi ra khu đất mới thuộc thôn 7 gần đường cao tốc Hà Nội - B, D và H cướp giật chiếc túi xách của chị Dương Thị Thanh X trong túi có 20.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5SE, trị giá tài sản bị cướp giật là 1.670.000 đồng (Một triệu sáu trăm B" mươi nghìn đồng).

Các bị cáo sử dụng xe mô tô cướp giật tài sản của người khác (có người đã dừng đỗ, có người đang điều khiển xe mô tô) là một thủ đoạn nguy hiểm, dễ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của họ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và vai trò của từng bị cáo:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã Nng nhiên cướp giật tài sản của người khác, gây mất trật tự an xã hội và hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xét xử hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ là những kẻ coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[3.3] Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau phạm tội, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò như nhau trong vụ án.

[4] Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, tác động đến gia đình bồi thường cho 1 bị hại và được 1 bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D đầu thú tại cơ quan Công an nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi cướp giật nhiều lần nên pH chịu tình tiết tăng nặng quy định

tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D có một tiền án chưa được xóa nên pH chịu thêm tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với anh Đỗ Đăng Tn và Hoàng Văn H là người đã mua điện thoại di động do H và D cướp giật được. Khi mua bán, H và D không nói cho về nguồn gốc của tài sản nên anh Tn và anh H không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Tn và anh H.

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, số máy 930309, số khung 163181, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 đôi tông màu trắng, size 38, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, màu đen, size M, đã qua sử dụng; đôi dép màu đen, đế màu trắng, size 42, đã qua sử dụng; 01 quần ngố bò nam, màu xám, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, có nền màu đỏ, hoa văn màu đen; 01 mũ bảo hiểm có cằm, màu đen, có chữ “GLOBL” đã qua sử dụng, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4, màu xám, số IMEI: 65646037476607, đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo D nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 750.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Mỹ L, bị hại Phạm Thị Nh, bị hại Dương Thị Thanh X; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Đăng Tn, anh Hoàng Văn H đều không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị hại Hoàng Thị N yêu cầu các bị cáo pH bồi thường 1.500.000 đồng do tài sản bị cướp giật không thu hồi được, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên cần được chấp nhận. Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị N..

[9] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Nông Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 4 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn D 5 năm tù Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 98E1-668.56, số máy 930309, số khung 163181, đã qua sử dụng

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi tông màu trắng, size 38, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, màu đen, size M, đã qua sử dụng; đôi dép màu đen, đế màu trắng, size 42, đã qua sử dụng; 01 quần ngắn bò nam, màu xám, đã qua sử dụng; 01 áo dài tay nam, có nền màu đỏ, hoa văn màu đen; 01 mũ bảo hiểm có cằm, màu đen, có chữ “GLOBL” đều đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Nông Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 4, màu xám, số IMEI: 65646037476607 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Trần Văn H số tiền 750.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn H pH bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 750.000 đồng. Buộc bị cáo Nông Văn D pH bồi thường cho chị Hoàng Thị N số tiền 750.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án

còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang